TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-12-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 354/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/11/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị D, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt);

Cư trú: Tổ F, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn O, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Cư trú: Tổ F, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối nên chị và anh O quyết định chung sống với nhau, không tổ chức đám cưới, nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C vào ngày 05/4/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha ruột chị. Cuộc sống hạnh phúc được đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh O không tôn trọng chị, do bất đồng quan điểm

sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh O còn chửi mắn và đánh đập chị. Chị đã bỏ đi Bình Dương để sinh sống từ tháng 02/2022. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân anh O không tới lui năn nỉ để hàn gắn vợ chồng.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh O.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Gia Đ, sinh ngày 15/6/2015 và Huỳnh Gia B, sinh ngày 01/3/2012. Hiện hai cháu đang sống với ba. Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2024 chị yêu cầu sau khi ly hôn được nuôi con. Nay xác định lại là đồng ý giao con cho anh O tiếp tục nuôi, chị sẽ lo tiếp việc chăm sóc con theo khả năng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai đối với bị đơn anh Huỳnh Văn O, anh O trình bày:

Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người, nhưng anh O đều vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị D: Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa;

- Bị đơn anh O: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Huỳnh Văn O; về con chung: giao cháu Gia Đ và Gia B cho anh O tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị D không cấp dưỡng nuôi con do anh O không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Thị D và anh Huỳnh Văn O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 4 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn

nhân và gia đình. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên chị D yêu cầu ly hôn với anh O. Anh O có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn chị D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Huỳnh Văn O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị D xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh O.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh O đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh O theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do anh O vắng mặt tại nhà. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh O đều vắng mặt, đồng thời không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mà phía nguyên đơn chị D đã trình bày, cũng như không có văn bản thể hiện ý kiến hay có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị D.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh O đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị D là được ly hôn với anh Huỳnh Văn O.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Chị D thừa nhận giữa chị và anh O có 02 con chung tên Huỳnh Gia Đ, sinh ngày 15/6/2015 và Huỳnh Gia B, sinh ngày 01/3/2012. Mặt khác, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện rõ điều này, do đó cần công nhận cháu Gia B và Gia Đ là con chung của chị D và anh O. Hiện hai cháu đang sống với ba. Sau khi ly hôn, chị D đồng ý giao con cho anh O được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi ly thân, hai cháu B và Đ đều đã sống với ba. Do đó, để ổn định tâm lý và đảm bảo phát triển cuộc sống của các cháu, cần chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị D là giao cháu B và Đ cho anh O được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

Chị Võ Thị D có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do chị Võ Thị D có yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn O nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị D. Cho ly hôn giữa chị Võ Thị D đối với anh Huỳnh Văn O.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Công nhận cháu Huỳnh Gia Đ, sinh ngày 15/6/2015 và Huỳnh Gia B, sinh ngày 01/3/2012 là con chung của chị Võ Thị D và anh Huỳnh Văn O;

+ Tiếp tục giao cháu Huỳnh Gia Đ, sinh ngày 15/6/2015 và Huỳnh Gia B, sinh ngày 01/3/2012 cho anh Huỳnh Văn O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (hiện cháu Đ và B đều đang sống chung với anh O); chị Võ Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh O không yêu cầu;

+ Anh Huỳnh Văn O cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004997 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang, được khấu trừ nên chị D đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị D và anh Huỳnh Văn O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.Châu Thành;
- Chi cục THADS.Châu Thành;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh